

Số: /2024/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động thuộc
chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
tỉnh Quy định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động thuộc
chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt
động thuộc chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hải Dương:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử
dụng kinh phí hỗ trợ để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác
có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 1 Nghị

định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 112/2024/NĐ-CP) trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc sử dụng kinh phí phải đảm bảo đúng mục đích, nội dung, đối tượng, đúng quy định của pháp luật.

b) Ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao; các nội dung liên quan đến cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.

c) Trong cùng một thời điểm, trên cùng một diện tích đất trồng lúa không chồng chéo kinh phí các cấp cho cùng 01 (một) nội dung.

4. Định mức hỗ trợ

a) Kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP được phân cấp quản lý như sau:

- Cấp cho ngân sách cấp huyện theo mức 750.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa; mức 375.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa còn lại, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa; hỗ trợ thêm 750.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

Diện tích đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại (trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa) trong quy định này được xác định theo số liệu thống kê đất đai của tỉnh do UBND tỉnh công bố của năm liền kề trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, riêng đối với kinh phí phân bổ cho năm 2025 là số liệu thống kê đất đai của tỉnh do UBND tỉnh công bố của năm 2023. Diện tích đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao trong quy định này được xác định theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao của năm liền kề trước năm xây dựng dự toán của các huyện, thị xã thành phố.

- Kinh phí còn lại Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng theo quy định.

b) Kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.

5. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

Kinh phí tại điểm a, điểm b, khoản 4 Điều này được sử dụng cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

6. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Hàng năm, căn cứ nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi

cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan có liên quan xây dựng dự toán chi thường xuyên để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa theo các nội dung tại Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3: Điều khoản thi hành

Nghị Quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định một số nội dung về thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khóa XVII, Kỳ họp thông qua ngày...tháng năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Hải Dương; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu